TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2023/HS-ST
Ngày: 04-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nguyên

Bà Phan Thị Dòn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Văn P1, sinh năm 2000 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Ngô Văn L và bà Đinh Thị H; chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/9/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 65/2022/HS- ST.

Ngày 24/02/2023, bị Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 20 (hai mươi) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt 05 năm tù của bản án số 65/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 25 năm tù theo Bản án sơ thẩm số 04/2023/HS-ST. Bị cáo kháng cáo, ngày

15/5/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm (bản án số 333/2023/HSPT).

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2022 đến nay, hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại:

- Bà **Trần Ngọc Phương T**, sinh năm: 1995; (có mặt)

- Ông **Lê Ngọc A**, sinh năm: 1996; (có mặt)

Cùng địa chỉ: E ấp E, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trần Thị Diễm M**, sinh năm: 1999; (vắng mặt)

Địa chỉ: Kênh D, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Ông **Nguyễn Đình B**, sinh năm: 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Phan Anh T1**, sinh năm: 1981; (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số tổ G, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2021, Ngô Văn P1 dùng tài khoản mạng xã hội facebook tên Văn P1 vào nhóm "Hội mua bán khẩu trang", thấy anh Nguyễn Đình B đăng tin cần bán khẩu trang y tế, có số điện thoại 0975034001 để liên hệ P1 dùng số điện thoại 0905004761 để kết bạn Zalo với anh B và hỏi giá khẩu trang thì anh B bảo giá 850.000 đồng/1 thùng (1 thùng 50 hộp, mỗi hộp 50 cái khẩu trang y tế loại 4 lớp). Sau đó, P1 tiếp tục dùng tài khoản mạng xã hội faccbook tên Văn P1 vào nhóm "Hội mua bán khẩu trang" để tìm người mua khẩu trang thì thấy chị Trần Ngọc Phương T có đăng thông tin tìm mua 10 thùng khẩu trang y tế, có số điện thoại 0931.416.626 để liên lạc.

Đến 17 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, Ngô Văn P1 sử dụng số điện thoại 0905.004.761 gọi vào số điện thoại 0931.416.626 của chị T, tự xưng là chủ xưởng khẩu trang y tế hiệu A1, hiện đang có 47 thùng khẩu trang (1 thùng 50 hộp, mỗi hộp 50 cái khẩu trang y tế loại 4 lớp), P1 báo giá 750.000 đồng /1 thùng, rẻ hơn giá thị trường 100.000 đồng/1 thùng, nên chị T đồng ý mua 30 thùng khẩu trang với số tiền là 22.500.000 đồng. Chị T dùng số điện thoại 0931.416.626 để kết bạn Zalo với P1 qua số điện thoại 0767.599.763 và gửi định vị địa chỉ giao khẩu trang tại: E Ấp E, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh qua Zalo cho P1 để giao hàng. P1 yêu cầu chị T chuyển tiền qua số tài khoản 19331777 của P1 tại Ngân hàng Á (A2).

Sau khi thỏa thuận bán khẩu trang xong với chị T, P1 liên hệ với Nguyễn Đình B đặt mua 30 thùng khẩu trang y tế gồm 20 thùng loại màu xanh, 10 thùng

loại màu trắng với giá 850.000 đồng 01 thùng, P1 gửi định vị địa chỉ giao khẩu trang qua Zalo và yêu cầu anh B giao khẩu trang đến địa chỉ: E Ấp E, xã Đ, huyện B mà chị T cung cấp trước đó. P1 sẽ chuyển tiền 01 lần vào số tài khoản 0501000167313 tại Ngân hàng V của anh B, khi anh B chất hàng lên xe thì quay video lại rồi gửi cho P1, anh B đồng ý, Anh B gửi số điện thoại 0905004761 của P1 và địa chỉ giao khẩu trang cho tài xế Phan Anh T1 để liên lạc với P1.

Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 03/6/2021, anh B và anh Tâm g khẩu trang đến nơi thì chị T và anh Lê Ngọc A (chồng chị T) ra kiểm tra và nhận khẩu trang. Khi anh A, chị T chuyển được 10 thùng khẩu trang vào nhà thì P1 gọi điện yêu cầu chị T chuyển tiền. Do khẩu trang giao đến đúng hàng mình đặt nên chị T lấy điện thoại sử dụng Internet Banking đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của chồng là Lê Ngọc A chuyển số tiền 22.500.000 đồng đến số tài khoản 19331777 mang tên Ngô Văn P1 tại Ngân hàng Á (A2). Cùng lúc đó, anh B yêu cầu chị T thanh toán tiền mua khẩu trang thì chị T nói đã chuyển tiền thanh toán cho P1, anh B lấy điện thoại gọi cho P1 thì phát hiện P1 đã xóa kết bạn Zalo, chặn cuộc gọi. Chị T, anh T1 kiểm tra điện thoại phát hiện P1 đã xóa kết bạn Zalo, chặn cuộc gọi. Biết bị P1 lừa đảo nên chị T, anh A và anh B đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, Ngô Văn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại và vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, P1 khai nhận, sau khi chiếm đoạt được 22.500.000 đồng. P1 chuyển 5.000.000 đồng vào số tài khoản 0921000710702 tại Ngân hàng V của Trần Thị Diễm M để nhờ Mi rút tiền giùm, khi chuyển tiền P2 không nói cho M biết số tiền trên do phạm tội mà có. Sau đó M đã đưa lại cho P2 số tiền 5.000.000 đồng tiền mặt. Tất cả số tiền 22.500.000 đồng P2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Ngô Văn P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 30 thùng khẩu trang y tế, trong đó: 10 thùng, mỗi thùng 50 hộp, mỗi hộp 50 cái khẩu trang y tế 4 lớp màu trắng, 20 thùng, mỗi thùng 50 hộp, mỗi hộp 50 cái khẩu trang y tế 4 lớp màu xanh.

Tại bản cáo trạng số 219/CT-VKSBC ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Ngô Văn P1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Văn P1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt tù 25 (hai mươi lăm) năm tù tại bản án 333/HSPT ngày 15/5/2023

của Tòa án nhân dân cấp cao tại H. Về dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 22.500.000 đồng.

- Bị cáo Ngô Văn P1 khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

- Bị hại ông Lê Ngọc A và bà Trần Ngọc P3 Thuỳ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.500.000 đồng và xử phạt bị cáo theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Ngô Văn P1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án, những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Ngô Văn P1 lên mạng xã hội Facebook để tìm người có nhu cầu mua hàng, bán hàng, sau đó P1 dùng tài khoản zalo và sim điện thoại rác liên lạc với người mua và người bán để thỏa thuận cho hai bên giao nhận hàng hóa và yêu cầu người mua hàng chuyển tiền vào tài khoản của P1 để chiếm đoạt. Với thủ đoạn này, ngày 03/6/2021 P1 đã chiếm đoạt của anh Lê Ngọc A, chị Trần Ngọc Phương T số tiền 22.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo lợi dụng dụng bệnh đang diễn ra để thực hiện hành vi phạm tội nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm l khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Tại bản án hình sự phúc thẩm số

333/2023/HSPT ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H xử phạt bị cáo P1 20 (hai mươi năm) tù, tổng hợp hình phạt 05 năm tù bị cáo phải chấp hành theo bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 25 (hai mươi lăm) năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: 30 thùng khẩu trang y tế, trong đó: 10 thùng, mỗi thùng 50 hộp, mỗi hộp 50 cái khẩu trang y tế 4 lớp màu trắng, 20 thùng, mỗi thùng 50 hộp, mỗi hộp 50 cái khẩu trang y tế 4 lớp màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho anh Nguyễn Đình B nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 22.500.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn P1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm l khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn P1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; tổng hợp hình phạt 25 (hai mươi lăm) năm tù theo bản án hình sự phúc thẩm số 333/2023/HSPT ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại H. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 27 (hai mươi bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/02/2022.

Vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả cho chủ sở hữu.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Lê Ngọc A, bà Trần Ngọc Phương T số tiền 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người

phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự văng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- CA huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục THADS H. Bình Chánh; (1)
- PC 53- Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (4)
- Lưu; (3)

2 000009 689204

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh